TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/KDTM - ST
Ngày: 13/4/2021
V/v: *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúy;

Ông Đỗ Đức Hùng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên toà: Ông Đỗ Tá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 40/2020/TLST- DS ngày 07/12/2020 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-KDTM Ngày 10/3/2021; Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng HTX Việt Nam;

Địa chỉ: N04 HĐT, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Th - Quyền giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, chi nhánh Bắc Ninh;

Người được ủy quyền lại:

Ông Nguyễn Ngọc H, Phó phòng giao dịch số 1, có mặt;

Ông Nguyễn Văn Tr, cán bộ tín dụng phòng giao dịch số 1, có mặt

Địa chỉ: Khu A nhà ở Quy Chế, đường L, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1959;

Bà Đàm Thị L, sinh năm 1959;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Vũ Thị H, sinh năm 1993;

Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Khu phố V, phường HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Ông T, bà L, chị H, anh Đ cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền lại của Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng HTX Việt Nam, chi nhánh Bắc Ninh (*viết tắt Ngân hàng):* Có quan hệ tín dụng với bên vay là ông Vũ Xuân T, bà Đàm Thị L. Hai bên đã tiến hành ký kết Hợp đồng tín dụng số HMTXS00533 ngày 07/12/2015*(viết tắt HĐTD)*. Ngân hàng cho ông T, bà L vay số tiền là 600.000.000đồng; Thời hạn vay là 12 tháng. Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn lưu động sản xuất đồ mỹ nghệ

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông T, bà L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 104, tờ bản đồ số 02, diện tích 191m^2 đứng tên hộ ông Vũ Xuân T tại thôn V, xã HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo Hợp đồng thế chấp đất và tài sản gắn liền với đất số TCTS 191 ngày 08/10/2014.

Từ khi vay , ông T, bà L chưa thanh toán một khoản tiền nào cho bên vay . Ngân hàng khởi kiện buộc ông T, bà L thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/4/2021): với tổng số tiền 1.098.221.819đồng. Trong đó: Nợ gốc 600.000.000đồng; Nợ lãi 498.221.819đồng (Lãi trong hạn 332.158.586 đồng; Lãi quá hạn 166.063.233đồng). Ông T, bà L tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ.

Nếu ông T, bà L không trả hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mại tài sản không đủ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của khoản vay thì Ngân hàng HTX Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên, phát mại các tài sản khác của ông T, bà L để thu hồi nợ

Bị đơn là ông Vũ Xuân T và bà Đàm Thị L có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đã nêu, nhưng đã đi khỏi địa phương, không báo lại địa chỉ nơi đến cho chính quyền địa phương và phía Ngân hàng. Chị H là con gái ông T, bà L vẫn thường xuyên liên hệ bằng điện thoại với ông T , bà L. Bị đơn đã cố tình trốn tránh, không hợp tác với Tòa án làm việc. Do vậy, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Vũ Thị H có lời trình bày: Chị H là con gái duy nhất của ông T, bà L. Từ khi ông T, bà L vào trong thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng chị chuyển đến ở tại nhà đất thế chấp để trông coi nhà cửa. Quá trình ở có sửa lại nhà tắm và gian buồng.

Anh Dương Văn Đ (chồng của chị H): Là người đang cùng chị H sinh sống trên đất và tài sản trên đất đã thế chấp cho Ngân hàng để vay tiền. Anh Đ được triệu tập hợp lệ, nhưng không đến trụ sở để làm việc. Do vậy, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến

trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm về đề nghị giải quyết vụ án. Căn cứ : Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 - Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, khoản 1 Điều 325, 351, 463, 466 - Bộ luật dân sự 2015; Điều 167 – Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, 95 - Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án; Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HTX Việt Nam: Buộc ông T, bà L phải thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi đến hết ngày 13/4/2021 tổng số tiền là 1.098.221.819 đồng; Khoản tiền lãi tiếp tục được tính theo nội dung các đương sự đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông T, bà L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 104, tờ bản đồ số 02, diện tích 191m^2 đứng tên hộ ông Vũ Xuân T tại khu phố V, phường HM; để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Ông T, bà L phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sự vắng mặt của Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bị đơn là ông Vũ Xuân T, bà Đàm Thị L. Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Vũ Thị H và anh Dương Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, cố tình trốn tránh không đến làm việc, không tham gia các hoạt động tố tụng. Văn bản tố tụng của Tòa án đã được niêm yết hợp lệ. Do vậy, căn cứ Điều 227 – BLTTDS; HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự có tên trên.

[2] Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Ngân hàng HTX Việt Nam, chi nhánh Bắc Ninh có quan hệ tín dụng với bên vay là ông Vũ Xuân T và bà Đàm Thị L. Hai bên đã tiến hành ký kết Hợp đồng tín dụng số: HMTXS00533 ngày 07/12/2015. Ngân hàng cho ông T, bà L vay số tiền là 600.000.000đồng; Mục đích: Bổ sung vốn sản xuất đồ mỹ nghệ.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bên vay và Ngân hàng đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số TCTS 191 ngày 08/10/2014. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 104, tờ bản đồ số 02, diện tích 191m^2 đứng tên hộ ông Vũ Xuân T tại thôn V, xã HM (nay là khu phố V, phường HM), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Từ khi vay, ông T và bà L chưa thanh toán cho bên vay khoản tiền nào.

HĐXX xét thấy: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên hoàn toàn đúng các quy định của pháp luật . Việc thế chấp tài sản của các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Dân sự và các văn bản pháp luật về đất đai,về giao dịch bảo đảm. Hợp đồng Thế chấp tài sản được ký kết tại Văn phòng Công chứng HP.

Văn bản công chứng về Hợp đồng thế chấp tài sản cũng hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật về công chứng.

Mặc dù ông T và bà L, là những người đã tham gia ký kết Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, đã được Tòa án triệu tập nhưng cố tình trốn tránh, không hợp tác giải quyết, không tham gia các hoạt động tố tụng của Tòa án. HĐXX vẫn đủ căn cứ để xem xét yêu cầu của Ngân hàng về việc trả khoản vay và xử lý tài sản thế chấp khi bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/4/2021), Nguyên đơn yêu cầu ông T, bà L có nghĩa vụ thanh toán t ổng số tiền 1.098.221.819đồng. Trong đó : Nợ gốc 600.000.000đồng; Nợ lãi 498.221.819đồng (Lãi trong hạn 332.158.586đồng; Lãi quá hạn 166.063.233đồng). Ông T, bà L tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện: Tài sản thế chấp có sự thay đổi, là do khi ông T, bà L bỏ trốn. Con gái là chị Vũ Thị H và anh Dương Văn Đ (chồng chị H) đã đến ở . Đã có công sức trong việc sửa chữa nhà tắm lợp mái tôn, có tường cũng bằng tôn chắn. Chị H không yêu cầu giải quyết.

Do vậy, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn , buộc ông Tiến, bà Lan phải thanh toán toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng và việc xử lý tài sản thế chấp nếu không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ . Nếu việc xử lý tài sản thế chấp chưa đủ để thu hồi nợ, ông Tiến, bà Lan tiếp tục phải thanh toán cho Nguyên đơn khoản nợ còn lại

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại Nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Ông T, bà L phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Nguyên đơn. Với số tiền 800.000.000đồng: Án phí là 36.000.000đồng. Số tiền còn lại được tính: [(1.098.221.819đồng - 800.000.000đồng) : 100] x 3% = 8.946.000đồng (làm tròn số). Tổng số tiền là: 36.000.000đồng + 8.946.000đồng = 44.946.000đồng.

Chi phí tố tụng: Chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp; Nguyên đơn tự chịu trách nhiệm và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm b khoản 1 Điều 688 – Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 280, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323; khoản 1 Điều 325, Điều 351, Điều 463, Điều 466 - Bộ luật dân sự 2015;

Điều 167 – Luật Đất đai năm 2013;

Điều 91, Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 - Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn*:*

Tuyên xử:

1. Yêu cầu khởi kiện:

* Buộc ông Vũ Xuân T, bà Đàm Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng HTX Việt Nam tổng số tiền: 1.098.221.819đ *(Một tỉ không trăm chín mươi tám triệu hai trăm hai mươi mốt ngàn tám trăm mười chín đồng).* Trong đó: Nợ gốc 600.000.000đồng; Nợ lãi 498.221.819đồng (Lãi trong hạn 332.158.586đồng; Lãi quá hạn 166.063.233đồng)

* Từ sau ngày xét xử sơ thẩm 13/4/2021; ông T, bà L tiếp tục chịu lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: HMTXS00533 ngày 07/12/2015 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ.

Trường hợp nếu ông T, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng HTX Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp là : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 104, tờ bản đồ số 02, diện tích 191m^2 đứng tên hộ ông Vũ Xuân Tiến tại thôn V, xã HM (nay là khu phố V , phường HM), thị xã Từ Sơn , tỉnh Bắc Ninh. Tài sản trên đất gồm: 01 nhà ở 3 tầng; 01 nhà sử dụng làm bếp, 01 nhà tắm mái tôn có tường quây bằng tôn, tường bao, cổng ngõ.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản không đủ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của khoản vay thì Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, chi nhánh Bắc Ninh có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Tiến, bà Lan để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

Ông T, bà L phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là: 44.946.000đồng *(Bốn mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)*

Trả lại cho Ngân hàng HTX Việt Nam số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại: 21.500.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu năm trăm đồng)* theo biên lai số AA/2019/0003849 ngày 03/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận tống đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TX, tỉnh;
- Chi cục THADS Thị xã Từ Sơn;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***

Nguyễn Đăng Thúy Đỗ Đức Hùng Nguyễn Thị Phong